TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 19/10/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Bùi Thị Nguyệt.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Hải Tăng.

Phạm Thị Hồng Hạnh.

- ***Thư ký phiên toà:***BàTrần Thị Minh Thúy– Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:***Ông Đinh Như Ngọc -Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 1995 tại tỉnh H; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Th 1, xã Th2, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (Đã chết) và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 21/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 22/9/2022 đã chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/7/2014, Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 100.000đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 23/02/2016, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc" thời hạn 06 tháng, ngày 24/02/2017 chấp hành xong. Tạm giữ ngày 20/6/2023, tạm giam ngày 29/6/2023; có mặt.

2. Bị cáo Trương Kính C, sinh năm 1983 tại tỉnh Th3; nơi ĐKHKTT: Tổ 1, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố D, phường Ch, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Kính T1 (Đã chết) và bà Vũ Thị T2; vợ: Lê Thị Yến Nh, con: Có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Ngày 20/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 11/6/2022 đã chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/11/2002, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 14/01/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 03 tháng 12 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 06/10/2005, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 16/6/2004, Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 100.000đồng về hành vi "Đánh nhau". Ngày 12/12/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 03/7/2009, Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 23/7/2012, Công an phường L, thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 1.000.000đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 25/7/2012 Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2023, tạm giam từ ngày 30/6/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam*; v*ắng mặt.

2. Anh Lê Văn Th3, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Kh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Th 1, xã Th2, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/6/2023, Nguyễn Văn N đang đi bộ ở khu vực thôn Th 1, xã Th 2, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì gặp Lê Văn Th3. N hỏi Th3: "Có tiền không, góp đi làm quả hàng chơi", hiểu ý N rủ góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung, Th3 nói: "Tôi có hai trăm đây" thì N nói: "Thế đưa

đây, tôi cũng có hai trăm, để vào nhà thằng T ở Th4 mua", Th3 nói: "Ừ" rồi đưa cho N 200.000đồng. N cầm tiền Th3 đưa rồi cả hai cùng đi đến nhà của Bùi Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn Th 1, xã Th 2, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để mua ma túy. Khi đến nhà của T, N gặp T và nói: "Lấy cho anh cái bốn trăm", T nói: "Vâng, đưa tiền cho em". N lấy trong túi quần đang mặc số tiền 400.000đồng đưa cho T. T cầm tiền rồi nói: "Các anh đi ra đầu ngõ đợi tý". Sau đó, T gọi điện thoại cho Trương Kính C và nói: "Anh để cho em quả ba trăm", C nói: "Xuống đi". T nói: "Vâng" rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu xanh BKS 90F5-1605 đi đến khu vực cổng khu Công nghiệp Ch thuộc phường Ch, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì gặp C đang đứng ở ven đường. T đưa cho C số tiền 300.000đồng và nói: "Anh để cho em quả ba trăm". C cầm tiền T đưa rồi lấy 01 gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng giấy bạc màu vàng đưa cho T. T biết đó là ma túy nên cầm rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 21 giờ 30 phút, khi T đi đến khu vực thôn 4, xã Th5, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì gặp N và Th3. Gặp nhau, N nói: "Hàng đâu", T nói: "Hàng đây anh" rồi cầm gói nhỏ chứa ma túy định đưa cho N thì bị Công an xã Th4, huyện Kim Bảng trên đường tuần tra thấy có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra và phát hiện trong lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng, T khai đó là ma túy. Trên cơ sở lời khai ban đầu của các đối tượng, lực lượng Công an đưa T, Nam, Thành về trụ sở UBND xã Th4, huyện Kim Bảng để làm rõ hành vi, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn T.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của Bùi Văn T 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu QT01; Thu tại túi quần bên phải phía trước của Bùi Văn T số tiền 100.000đồng, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu QT02; Thu tại túi quần bên trái phía trước của Nguyễn Văn Nam 02 tờ vé lô tô Hà Nam, loại vé 5000đồng mở thưởng ngày 20/6/2023, có ghi dãy số 357, 358, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu QT03; Tạm giữ của Bùi Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu xanh, BKS 90F5-1605, số khung 3ME020048, số máy 020048.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T tại thôn Th 1, xã Th 2, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Kính C tại tổ dân phố D, phường Ch, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét, Cơ quan CSĐT đã thu tại ngăn bàn trong phòng khách nhà ở của C: 03 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 chiếc dao lam nhãn hiệu Gillette, đều được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu KX01; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 gói giấy màu trắng và 02 gói giấy màu xanh, bên trong đều chứa các chất bột màu trắng, đều được niêm

phong trong phong bì dán kín, ký hiệu KX02; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu KX03; Số tiền 3.250.000đồng, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu KX04.

Tại bản Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: "Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,085g, loại: Heroine". Tại bản Kết luận giám định số 378/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: "01 chiếc dao lam màu trắng, nhãn hiệu Gillette và 03 mảnh giấy bạc màu vàng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Heroine; mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,256g, loại: Heroine".

Cáo trạng số 88/CT-VKS-KB ngày 25/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Bùi Văn T, Trương Kính C cùng về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 20/6/2023. Xử phạt bị cáo Trương Kính C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/6/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 374/KTHS, mẫu vật hoàn trả QT01 và 02 chiếc phong bì niêm phong nguyên vẹn đều có số 378/KTHS, mẫu vật hoàn trả KX01, KX02; 02 tờ vé lô tô Hà Nam loại vé 5.000đồng; tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong gắn 01 thẻ sim Viettel, số tiền 100.000đồng. Trả lại cho bà Lê Thị H 01 chiếc xe mô tô nhàn hiệu SYM Angel màu xanh, BKS 90F5-1605, số máy 020048, số khung 3ME020048, xe cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Trương Kính C số tiền 3.250.000đồng. Truy thu của bị cáo Trương Kính C số tiền 300.000đồng. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 20/6/2023, Nguyễn Văn N rủ Lê Văn Th3 cùng góp số tiền 400.000đồng rồi đến nhà ở của Bùi Văn T để mua Heroine về sử dụng. T đồng ý bán ma túy cho N rồi điều khiển xe mô tô BKS 90F5-1605 đến nhà ở của Trương Kính C mua được 01 gói Heroine có khối lượng 0,085gam với giá 300.000đồng rồi mang về khu vực thôn 4, xã Th4, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bán lại cho Nguyễn Văn N với giá 400.000đồng thì bị lực lượng Công an xã Th4, huyện Kim Bảng phát hiện bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Kính C tại tổ dân phố D, phường Ch, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã thu giữ 0,256gam Heroine C cất giấu với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tổng khối lượng Heroine do Trương Kính C mua bán trái phép và cất giấu để bán kiếm lời là 0,341 gam. Hành vi đó của các bị cáo Bùi Văn T và Trương Kính C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lí của Nhà nước về chất ma tuý. Các bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép và cất giấu chất ma túy mục đích để bán kiếm lời bị cáo T mua bán là 0,085gam, bị cáo C mua bán trái phép và cất giấu để bán kiếm lời là 0,341gam bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét vai trò các bị cáo trong vụ án là độc lập nhau

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T, bị cáo C đều phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 374/KTHS, mẫu vật hoàn trả QT01; 02 chiếc phong bì niêm phong nguyên vẹn đều có số 378/KTHS, mẫu vật hoàn trả KX01, KX02 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 02 tờ vé lô tô Hà Nam loại vé 5.000đồng là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu đen, màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo C, bị cáo dùng điện thoại liên lạc bán ma túy cho bị cáo T và số tiền 100.000đồng thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của bị cáo T là tiền T bán ma túy mà có nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với tiền 300.000đồng bị cáo C nhận của bị cáo T để bán trái phép chất ma túy, bị cáo C khai nhận đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này nên nay truy thu lại của bị cáo C để nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 3.250.000đồng khám xét và thu giữ trong ngăn kéo bàn phòng khách là tài sản hợp pháp của bị cáo C không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo C. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu xanh, BKS 90F5-1605 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị H là mẹ đẻ của T. Bà H không biết T mượn xe để đi mua, bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho bà H theo quy định tại khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với chiếc điện thoại di động Bùi Văn T dùng để liên lạc mua ma túy với Trương Kính C, bị cáo T khai đã làm rơi trên đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án: Về nguồn gốc số Heroine trong vụ án, Trương Kính C khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với giá 800.000đồng. Tuy nhiên, C không biết rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ và thông tin nào khác của người này nên không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ được.

Đối với Nguyễn Văn N và Lê Văn Th3 đã có hành vi góp số tiền

400.000đồng để mua Heroine của Bùi Văn T về sử dụng. Tuy nhiên, T chưa giao ma túy cho N nên Công an huyện Kim Bảng không xử lý hình sự đối với hành vi trên của Nguyễn Văn N và Lê Văn Th3 là phù hợp.

Đối với các thành viên khác trong gia đình của Bùi Văn T và Trương Kính C không ai biết về việc T, C bán và tàng trữ Heroine để bán kiếm lời, do vậy không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sư thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Trương Kính C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/6/2023.

Xử phạt bị cáo Trương Kính C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 374/KTHS, mẫu vật hoàn trả QT01 và 02 chiếc phong bì niêm phong nguyên vẹn đều có số 378/KTHS, mẫu vật hoàn trả KX01, KX02 và 02 tờ vé lô tô Hà Nam loại vé 5.000đồng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu đen, màn hình cảm ứng và số tiền 100.000đồng. Truy thu của bị cáo Trương Kính C số tiền 300.000đồng.Trả lại cho bị cáo C số tiền 3.250.000đồng. Trả lại cho bà Lê Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu xanh, BKS 90F5-1605, xe đã qua sử dụng (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và Ủy nhiệm chi ngày 25/9/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T, bị cáo Trương Kính C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt